TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 160/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 12 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Xét thấy: bà Huỳnh Thị Bạch Y thuộc diện là người cao tuổi và bà Y có đơn xin miễn nộp tiền án phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Y.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bạch Y, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh T.

***Bị đơn*:** 1. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1978;
2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977.
Cùng địa chỉ: ấp P2, xã B, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện trả cho bà Huỳnh Thị Bạch Y số tiền hụi còn nợ 8.050.000 (*Tám triệu không trăm năm mươi*

nghìn) đồng. Bà Y không yêu cầu tính lãi.

Về thời hạn trả tiền: bà Huỳnh Thị Bạch Y cùng với chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo luật thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 201.200 đồng. Bà Huỳnh Thị Bạch Y cùng với chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M thỏa thuận mỗi bên nộp 50% tiền án phí nên bà Huỳnh Thị Bạch Y phải nộp 100.600 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M phải nộp 100.600 đồng. Do bà Huỳnh Thị Bạch Y thuộc diện là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Bạch Y 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0018476, ngày 04/9/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung